

Số: 260 /BC-UBND

Kim Sơn, ngày 10 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO CÔNG KHAI
Thuyết minh tình hình thực hiện
Dự toán ngân sách nhà nước quý II năm 2018

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Kim Sơn ngày 19 tháng 12 năm 2017: Số 09/NQ-HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; số 10/NQ-HĐND về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương huyện Kim Sơn năm 2018; số 11/NQ-HĐND về việc quyết định phân bổ ngân sách địa phương huyện Kim Sơn năm 2018;

UBND huyện Kim Sơn, báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương huyện Kim Sơn quý II năm 2018 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương quý II năm 2018

1. Thu ngân sách

* Tổng thu NSNN trên địa bàn 06 tháng: 171.113 triệu đồng, đạt 113% dự toán HĐND huyện giao và tăng 7% so với cùng kỳ năm 2017.

- Thu nội địa: 102.836 triệu đồng, so với dự toán HĐND huyện giao đạt 68%, giảm 17% so với cùng kỳ năm 2017.

+ Thu ngoài quốc doanh: 16.947 triệu đồng, đạt 71% dự toán HĐND huyện giao, tăng 45% so với cùng kỳ năm 2017.

+ Lệ phí trước bạ: 6.066 triệu đồng, đạt 31% dự toán HĐND huyện giao, giảm 23% so với cùng kỳ năm 2017.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 91 triệu đồng, đạt 41% dự toán HĐND huyện giao, giảm 53% so với cùng kỳ năm 2017.

+ Thu phí, lệ phí: 1.014 triệu đồng, đạt 63% dự toán HĐND huyện giao, giảm 17% so với cùng kỳ năm 2017.

+ Tiền thuê đất: 844 triệu đồng, đạt 84% dự toán HĐND huyện giao, tăng 28% so với cùng kỳ năm 2017.

- + Thuế thu nhập cá nhân: 1.976 triệu đồng, đạt 54% dự toán HĐND huyện giao, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2017.
 - + Thu khác ngân sách: 2.436 triệu đồng, đạt 90% dự toán HĐND huyện giao, tăng 137% so với cùng kỳ năm 2017.
 - + Các khoản thu tại xã: 4.125 triệu đồng, đạt 54% dự toán HĐND huyện giao, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2017.
 - + Thu tiền sử dụng đất: 68.661 triệu đồng, so với dự toán HĐND huyện giao đạt 76%, giảm 28% so với cùng kỳ năm 2017.
 - + Thu XSKT: 662 triệu đồng, đạt 44% dự toán HĐND huyện giao, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2017.
 - + Các khoản thu huy động, đóng góp: 15 triệu đồng.
 - Thu chuyển nguồn NS năm trước sang: 68.277 triệu đồng.
- * Tổng thu NS huyện được hưởng theo phân cấp: 423.283 triệu đồng, đạt 71% dự toán HĐND huyện giao và tăng 2% so với cùng kỳ năm 2017.
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 18.612 triệu đồng
 - Các khoản thu ngân sách huyện hưởng 100%: 71.018 triệu đồng
 - Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 265.376 triệu đồng
 - Thu chuyển nguồn năm trước sang: 68.277 triệu đồng

(Có biểu số 94/CK-NSNN kèm theo)

2. Chi ngân sách huyện

Tổng số chi ngân sách huyện 06 tháng đầu năm: 420.714 triệu đồng đạt 60% dự toán HĐND huyện giao, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2017.

1.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 112.518 triệu đồng, đạt 108% dự toán HĐND huyện giao, tăng 31% so với cùng kỳ năm 2017.

1.2. Chi thường xuyên: 231.465 triệu đồng, đạt 49% dự toán HĐND huyện giao, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2017.

1.3. Chi chương trình mục tiêu: 127 triệu đồng, đạt 17% dự toán HĐND huyện giao.

1.4. Trợ cấp bổ sung cho ngân sách xã: 76.604 triệu đồng, đạt 71% dự toán HĐND huyện giao, tăng 29% so với cùng kỳ năm 2017 (Trong đó: Bổ sung cân đối: 39.610 triệu đồng, bổ sung có mục tiêu 36.995 triệu đồng).

(Có biểu số 93/CK-NSNN; 95/CK-NSNN kèm theo)

II. Đánh giá chung tình hình thu, chi ngân sách 06 tháng đầu năm

1. Về thu ngân sách

Về cơ bản số thu NSNN trên địa bàn huyện 06 tháng đầu năm 2018 đạt khá cao so với tiến độ dự toán giao (đạt 106% dự toán tỉnh giao và 68% dự toán huyện giao), tuy nhiên nếu so với cùng kỳ năm 2017, giảm 17%, nguyên nhân giảm chủ yếu là do số thu tiền sử dụng đất 06 tháng đầu năm giảm (giảm 28% so với dự toán huyện giao, tương đương với giảm 26.783 triệu đồng).

Trong các chỉ tiêu thu nội địa, có 02 chỉ tiêu thu đạt dưới 50% dự toán HĐND huyện giao: thu lệ phí trước bạ đạt 31% (nguyên nhân chỉ tiêu thu này đạt thấp là do nhu cầu mua, chủ yếu là phương tiện vận tải, ô tô, tàu thuyền trên địa bàn năm 2018 đột biến giảm mạnh so với cùng kỳ); thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 41%.

2. Về chi ngân sách

- Công tác điều hành và quản lý chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2018 của các đơn vị và UBND các xã, thị trấn đã bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra, đã góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 06 tháng đầu năm của huyện.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Kho bạc nhà nước Kim Sơn đã tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ bảo đảm theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định.

- Ngân sách các cấp chủ động cân đối nguồn lực để thanh toán nợ đọng các công trình XDCB trên địa bàn theo Chỉ thị của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Chính phủ và của Tỉnh trong chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2018, trong đó chú trọng việc thực hành tiết kiệm chống lãng trong thực hiện điều hành chi ngân sách.

Tuy nhiên quá trình điều hành chi ngân sách huyện 06 tháng đầu năm vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau: Công tác tham mưu của kế toán một số đơn vị, địa phương trong quản lý, sử dụng ngân sách còn nhiều yếu kém, chưa kịp thời nắm bắt các quy định mới về chế độ tài chính ngân sách, dẫn đến việc quản lý chi ngân sách chưa đảm bảo đúng quy định; một số đơn vị công tác quyết toán quý, năm thực hiện chưa nghiêm túc đã làm ảnh hưởng đến công tác điều hành chi ngân sách chung của huyện; chi thường xuyên ở một số đơn vị chưa thực sự tiết kiệm nhất là chi văn phòng phẩm, chi phí sử dụng điện trong các cơ quan còn lớn.

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương quý II năm 2018 của huyện Kim Sơn./.

Noi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh NB (để bc);
- TTHĐND huyện;
- LĐ UBND huyện;
- BBT Trang TT điện tử huyện;
- Phòng TCKH huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thụ hưởng NSH;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Bình

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo số: 260 /BC-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của UBND huyện Kim Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	151.800	171.113	113	250
I	Thu cân đối NSNN	151.800	102.836	68	451
1	Thu nội địa	151.800	102.836	68	
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		68.277		106
III	Thu quản lý qua NS				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	700.052	420.714	60	117
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	592.261	344.110	58	114
1	Chi đầu tư phát triển	104.071	112.518	108	131
2	Chi thường xuyên	476.762	231.465	49	108
3	Dự phòng ngân sách	10.697		-	
4	Chi chương trình mục tiêu	731	127	17	
II	Chi từ nguồn thu QL qua NS				
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên	107.791	76.604	71	129

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ II NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo số 260/BC-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của UBDN huyện Kim Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý II	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	151.800	171.113	113	107
I	Thu nội địa	151.800	102.836	68	83
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	24.000	16.947	71	145
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.680	1.976	54	113
5	Thuế bảo vệ môi trường	-	-		
6	Lệ phí trước bạ	19.500	6.066	31	77
7	Thu phí, lệ phí	1.600	1.014	63	83
8	Các khoản thu về nhà, đất	91.220	69.596	76	72
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	220	91		
-	Thu tiền sử dụng đất	90.000	68.661	76	72
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.000	844		
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-			
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.500	662	44	111
10	Thu khác ngân sách	2.700	2.436	90	237
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	7.600	4.125	54	109
12	Các khoản thu huy động, đóng góp		15		
II	Thu chuyển nguồn		68.277		194
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	592.261	423.283	71	102
1	Từ các khoản thu phân chia	27.610	18.612	67	139

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý II	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	107.488	71.018	66	75
3	Thu chuyển nguồn	-	68.277		194
4	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	457.163	265.376	58	98

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo số 260 /BC-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của UBND huyện Kim Sơn)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm 2018	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	700.052	420.714	60	117
A	CHI CÂN ĐỒI NGÂN SÁCH HUYỆN	592.261	344.110	58	114
I	Chi đầu tư phát triển	104.071	112.518	108	131
1	Chi đầu tư cho các dự án	85.076	93.619	110	109
2	Chi đầu tư phát triển khác	18.995	18.899		
II	Chi thường xuyên	476.762	231.465	49	108
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	261.792	125.575	48	110
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	4.181	1.995	48	512
4	Chi văn hóa thông tin	4.713	709	15	69
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.788	695	39	126
6	Chi thể dục thể thao	871	383	44	39
7	Chi bảo vệ môi trường	5.910	2.248	38	158
8	Chi hoạt động kinh tế	30.873	9.201	30	121
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	112.004	56.408	50	106
10	Chi bảo đảm xã hội	44.606	28.531	64	98
11	Chi khác ngân sách	1.237	401	32	155
12	Chi an ninh - quốc phòng	8.787	5.319	61	93
III	Chi chương trình mục tiêu	731	127	17	64
IV	Dự phòng ngân sách	10.697		-	
B	Chi từ nguồn thu QL qua NSNN				
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	107.791	76.604	71	129
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	107.791	76.604	71	129